

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Long

Ông Phan Văn Lâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (Ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Ph – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 4B, xã Đ, Thành phố T, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Trương Ngọc H – sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Ph và anh Trương Ngọc H có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống tình cảm vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp nên thuận tình ly hôn.

- Về quyền nuôi con chung: Công nhận chị Tổng Thị Ph và anh Trương Ngọc H, có 01 con chung là cháu: Trương Ngọc Hải Đ, sinh ngày 23/10/2013. Nay các bên thỏa thuận giao cho chị Ph được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Ngọc Hải Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, nhưng anh được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung chị Ph và người thân không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tổng Thị Ph và anh Trương Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tổng Thị Ph và anh Trương Ngọc H thống nhất, chị Ph nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp được đối trừ vào số tiền theo biên lai số: AA/2019/0008170 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát H;
- UBND xã L;
- Thi hành án H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi